

**BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT**  
**THÁNG 03/2018**  
**(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)**

| Ngày tháng | Chi tiết                                            | Thu               | Chi               | Tồn               |
|------------|-----------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
|            | <b>Tồn tháng1+2 2/2018 mang sang</b>                |                   |                   | <b>89,721,252</b> |
| 6/3/2018   | Thu bán phiếu                                       | 96,000            |                   | 89,817,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 961,000           | 88,856,252        |
| 8/3/2018   | Thu bán phiếu                                       | 120,000           |                   | 88,976,252        |
|            | Ông Thành + bà Bo + bà Trang + bà Diệu - Hoàng Diệu | 900,000           |                   | 89,876,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 1,171,000         | 88,705,252        |
| 10/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 122,000           |                   | 88,827,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 250,000           | 88,577,252        |
| 13/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 266,000           |                   | 88,843,252        |
|            | Nguyễn Tài - Hoàng Hoa Thám                         | 1,000,000         |                   | 89,843,252        |
|            | Ông Nguyễn Thắng - Canada: 100USD                   | 2,275,000         |                   | 92,118,252        |
|            | Nguyễn Thị Lan Hương - USA: 100USD                  | 2,275,000         |                   | 94,393,252        |
|            | Trương Quỳnh Lan - USA: 200USD                      | 4,550,000         |                   | 98,943,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 420,000           | 98,523,252        |
| 15/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 308,000           |                   | 98,831,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 728,000           | 98,103,252        |
| 17/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 166,000           |                   | 98,269,252        |
|            | Chú Dũng - Lữ Gia                                   | 100,000           |                   | 98,369,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 505,000           | 97,864,252        |
| 20/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 222,000           |                   | 98,086,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 2,940,000         | 95,146,252        |
| 22/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 254,000           |                   | 95,400,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 680,000           | 94,720,252        |
| 24/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 162,000           |                   | 94,882,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 718,000           | 94,164,252        |
| 27/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 220,000           |                   | 94,384,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 517,000           | 93,867,252        |
| 29/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 280,000           |                   | 94,147,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 437,000           | 93,710,252        |
|            | Ông Thành + bà Bo + bà Trang + bà Diệu - Ho         | 900,000           |                   | 94,610,252        |
| 31/3/2018  | Thu bán phiếu                                       | 170,000           |                   | 94,780,252        |
|            | Chi chợ                                             |                   | 4,140,000         | 90,640,252        |
|            | <b>Cộng</b>                                         | <b>14,386,000</b> | <b>13,467,000</b> | <b>90,640,252</b> |

| Chi tiết                       | Thu               | Chi               | Tồn               |
|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| <b>* Tồn đầu kì</b>            |                   |                   | <b>89,721,252</b> |
| CMTX                           |                   |                   |                   |
| CMKTX                          | 12,000,000        |                   |                   |
| Tiền bán phiếu (1 193phiếu)    | 2,386,000         |                   |                   |
| Tổng chi phí                   |                   | 13,467,000        |                   |
| <b>* Tồn quỹ tháng 03/2018</b> | <b>14,386,000</b> | <b>13,467,000</b> | <b>90,640,252</b> |

**TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY - THÁNG 03/2018**

DVT: VND

| Ngày     | Diễn giải      | ĐVT | Khối lượng | Đơn giá | Thành Tiền |
|----------|----------------|-----|------------|---------|------------|
| 6/3/2108 | Thịt đùi       | kg  | 7          | 60,000  | 420,000    |
|          | Thịt xay       | kg  | 3          | 60,000  | 180,000    |
|          | Rau muống      | kg  | 5          | 7,000   | 35,000     |
|          | Tỏi, ớt , hành |     |            |         | 52,000     |
|          | Cải ngọt       | kg  | 10         | 8,000   | 80,000     |

|           |                  |       |     |           |           |
|-----------|------------------|-------|-----|-----------|-----------|
|           | Điện T2          |       |     |           | 144,000   |
|           | Chuối            | kg    | 10  | 5,000     | 50,000    |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 961,000   |
| 8/3/2018  | Thịt đùi         | kg    | 5   | 60,000    | 300,000   |
|           | Nước uống        | bình  | 2   | 12,000    | 24,000    |
|           | Chuối            | kg    | 10  | 5,000     | 50,000    |
|           | Nước T2+3        |       |     |           | 387,000   |
|           | Điện thoại T12+1 |       |     |           | 410,000   |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 1,171,000 |
| 10/3/2108 | Trứng gà         | kg    | 10  | 25,000    | 250,000   |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 250,000   |
| 13/3/2018 | Chả chiên        | kg    | 4   | 60,000    | 240,000   |
|           | Rau muống        | kg    | 5   | 6,000     | 30,000    |
|           | Sú               | kg    | 20  | 5,000     | 100,000   |
|           | Chuối            | kg    | 10  | 5,000     | 50,000    |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 420,000   |
| 15/3/2108 | Thịt xay         | kg    | 5   | 60,000    | 300,000   |
|           | Đậu khuôn        | miếng | 160 | 800       | 128,000   |
|           | Trứng gà         | kg    | 5   | 25,000    | 125,000   |
|           | Cải ngọt         | kg    | 10  | 7,000     | 70,000    |
|           | Cà chua          | kg    | 2   | 10,000    | 20,000    |
|           | Hành lá          | kg    | 1   | 7,000     | 7,000     |
|           | Nước uống        | bình  | 2   | 14,000    | 28,000    |
|           | Chuối            | kg    | 10  | 5,000     | 50,000    |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 728,000   |
| 17/3/2108 | Thịt đùi         | kg    | 7   | 60,000    | 420,000   |
|           | Rau muống        | kg    | 5   | 7,000     | 35,000    |
|           | Chuối            | kg    | 10  | 5,000     | 50,000    |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 505,000   |
| 20/3/2018 | Thịt gà          | kg    | 15  | 45,000    | 675,000   |
|           | Cà ri            | gói   | 2   | 10,000    | 20,000    |
|           | Thịt xay         | kg    | 3   | 60,000    | 180,000   |
|           | Ga               | bình  | 2   | 1,000,000 | 2,000,000 |
|           | Chuối            | kg    | 13  | 5,000     | 65,000    |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 2,940,000 |
| 22/3/2018 | Thịt xay         | kg    | 4   | 60,000    | 240,000   |
|           | Đậu khuôn        | miếng | 100 | 800       | 80,000    |
|           | Găng tay ni long | kg    | 2   | 60,000    | 120,000   |
|           | Găng tay cao su  | đôi   | 10  | 9,000     | 90,000    |
|           | Ốt bột           | kg    | 1   | 50,000    | 50,000    |
|           | Keo dán chuột    |       |     |           | 20,000    |
|           | Cà chua          | kg    | 2   | 7,500     | 15,000    |
|           | Chuối            | kg    | 13  | 5,000     | 65,000    |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 680,000   |
| 24/3/2018 | Chả cá           | kg    | 5   | 65,000    | 325,000   |
|           | Nước uống        | bình  | 1   | 12,000    | 12,000    |
|           | Pin + mực        |       |     |           | 23,000    |
|           | Hành , cà chua   |       |     |           | 33,000    |
|           | Điện thoại T2    |       |     |           | 203,000   |
|           | Điện T3          |       |     |           | 122,000   |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 718,000   |
| 27/3/2108 | Thịt heo         | kg    | 7   | 60,000    | 420,000   |
|           | Nước uống        | bình  | 1   | 12,000    | 12,000    |
|           | Xi măng          |       |     |           | 20,000    |
|           | Chuối            | kg    | 13  | 5,000     | 65,000    |
|           | Tổng theo ngày   |       |     |           | 517,000   |
| 29/3/2108 | Thịt xay         | kg    | 4   | 60,000    | 240,000   |
|           | Đậu khuôn        | miếng | 100 | 800       | 80,000    |
|           | Hành , cà chua   |       |     |           | 30,000    |
|           | Ốt trái          | kg    | 1   | 22,000    | 22,000    |
|           | Chuối            | kg    | 13  | 5,000     | 65,000    |

|           |                         |    |    |        |            |
|-----------|-------------------------|----|----|--------|------------|
|           | Tổng theo ngày          |    |    |        | 437,000    |
| 31/3/2018 | Cá nục                  | kg | 8  | 50,000 | 400,000    |
|           | Chuối                   | kg | 10 | 5,000  | 50,000     |
|           | Trứng gà                | kg | 10 | 29,000 | 290,000    |
|           | Lương cô Hồng T2+3/2018 |    |    |        | 3,400,000  |
|           | Tổng theo ngày          |    |    |        | 4,140,000  |
| Tổng      |                         |    |    |        | 13,467,000 |